TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 02-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Dương Văn Tiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Kim Thoa**
2. Ông **Nguyễn Tấn Ngợi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ma Thị Thủy**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Đàm Như Hiển**, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Hội trường tầng 01 trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 28/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 19/5/2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn A; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/10/2003.

Nơi thường trú: Thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Họ tên bố: Phạm Thanh X, sinh năm 1983; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M1, sinh năm 1985; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Bình (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Ma Bá M, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nông Xuân Th, sinh năm 2004; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Ma Doãn H, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện L, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Ma Bá N, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Ma Văn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 22/02/2023, Phạm Văn A, cư trú tại thôn Q, xã H, huyện L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu cam, trắng, đen không có biển kiểm soát là xe của bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1985 (mẹ A) và anh Ma Doãn H, sinh năm 2003, cư trú tại thôn M, xã G, huyện L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B2-814.07 của mình đến nhà anh Nông Xuân Th, cư trú tại thôn B, xã T, huyện C và A vay anh Th số tiền 2.000.000 đồng rồi đưa xe mô tô mình điều khiển cho anh Th giữ làm tin.

Khoảng 16 giờ cùng ngày A và anh H về đến nhà, thì A nhận được tin nhắn của anh Ma Bá N, cư trú cùng thôn, rủ đến nhà nấu cơm. Sau đó, A và anh H đến nhà anh N thì gặp anh Ma Văn T cư trú cùng thôn và chị Phàn Thị L, cư trú tại thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang. Khoảng 18 giờ 30 phút mọi người ăn uống xong, anh H đi về trước, chị L lên nhà sàn nghỉ, còn anh N, anh T và A hát karaoke dưới gầm sàn nhà thì anh N bảo A tìm ống điếu để hút thuốc lào, A lên nhà sàn tìm nhưng không thấy, quan sát thấy tại góc nhà cạnh cửa sổ có một hòm tôn nắp mở hờ để trên một két sắt, nên A nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm. A đến mở nắp hòm (thấy chìa khóa két) và két sắt lấy trộm số tiền 29.500.000 đồng, 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng đựng trong một hộp nhựa màu cam là tài sản của ông Ma Bá M, sinh năm 1975 (bố anh N). Sau đó, A xuống gầm nhà sàn ngồi chơi đến khoảng 19 giờ thì đi về. Trên đường về A gọi điện thoại rủ Ma Doãn H đi cùng đến gặp anh Th để lấy lại xe mô tô của A. Về đến nhà A lấy 01 túi màu xám *(loại đeo chéo qua vai)* để toàn bộ tài sản lấy trộm được vào trong túi, sau đó anh H điều khiển xe mô tô của mình chở A đi gặp anh Nông Xuân Th tại nhà anh Nông Càn T1, cư trú tại thôn P, xã T, huyện C *(do anh Th đang trông nhà hộ anh T1)*, đưa cho anh Th số tiền 2.200.000 đồng rồi lấy lại xe mô tô. Tại đây A dùng số tiền 4.500.000 đồng để mua 01 điện thoại IPHONE X màu trắng với anh Th, thấy Anh có nhiều tiền nên anh H bảo A mua cho Hiện 01 điện thoại IPHONE X, thì A đồng ý và A lấy 01 điện thoại IPHONE 6S PLUS của mình, 01 điện thoại IPHONE 6 PLUS của anh H và đưa thêm số tiền 1.000.000 đồng cho anh Th để đổi lấy 01 điện thoại IPHONE X màu đen đưa cho anh H. Khi chuẩn bị về, A đưa cho anh Th 5.000.000 đồng và bảo anh Th chuyển tiền vào tài khoản của A. Sau đó A và anh H mỗi người điều khiển một xe mô tô đến thị trấn V, huyện C chơi. Khoảng 23 giờ cùng ngày đến thị trấn V, anh H và Anh cùng anh Bùi Quốc O, cư trú tại tổ dân phố S, thị trấn V, chị Nguyễn Thị Hà Ch, cư trú tại tổ dân phố Q, thị trấn V, anh Trần Hải Đ, cư trú tại tổ dân phố L, thị trấn V cùng đi ăn tại một quán ăn trên địa bàn thị trấn V *(không xác định được địa chỉ).* Sau khi ăn uống xong, A chuyển khoản cho chủ

quán lấy tiền mặt 5.000.000 đồng và trả tiền ăn uống hết 1.410.000 đồng. Sau đó 05 người đến một nhà nghỉ trên địa bàn thị trấn V (*không xác định được địa chỉ cụ thể)* nghỉ qua đêm. Khoảng 05 giờ, ngày 23/02/2023 anh H đi về trước, khoảng 09 giờ cùng ngày thì mọi người đi về, A thanh toán tiền nhà nghỉ hết 600.000 đồng, rồi một mình đi xăm hình tại một quán trên địa bàn thị trấn V *(không xác định được địa chỉ cụ thể)* hết số tiền 2.500.000 đồng.

Ngày 23/02/2023 ông Ma Bá M phát hiện số tài sản trên bị mất trộm, nên trình báo Công an xã H. Sau khi tiếp nhận nguồn tin từ Công an xã, Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập Phạm Văn A đến làm việc, thì A đã tự giác khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự giao nộp vật chứng có liên quan.

Kết luận giám định số 1805/KL-KTHS ngày 23/3/2023, của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng chế tác dạng các mắt xích nối với nhau gửi giám định có khối lượng 7,50gam là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,79%.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐGTS ngày 17/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Bình, Kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng khối lượng 7,50gam, hàm lượng vàng trung bình 99,79%, có giá trị 10.480.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tài sản Phạm Văn A trộm cắp có tổng giá trị 39.980.000 đồng (trong đó tiền mặt 29.500.000 đồng; 01 dây chuyền vàng trị giá 10.480.000 đồng). Số tiền sau khi trộm cắp được A đã sử dụng chi tiêu hết 12.210.000 đồng.

*** Về vật chứng:** Quá trình điều tra tạm giữ 01 túi màu xám, có dây đeo màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS vỏ màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS vỏ màu trắng bạc; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu cam, trắng, đen chưa có biển số; 01 hộp nhựa màu cam bên trong đựng 01 dây chuyền kim loại màu vàng; số tiền mặt 17.290.000 đồng.

Ngày 01/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra trả ông Ma Bá M 01 hộp nhựa màu cam bên trong có 01 dây chuyền kim loại màu vàng; ngày 20/4/2023 trả bà Nguyễn Thị M 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu cam, trắng, đen chưa có biển kiểm soát.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Phạm Văn A đã tác động gia đình bồi thường cho ông Ma Bá M số tiền 12.210.000 đồng.

Cáo trạng số: 06/CT-VKSLB ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Phạm Văn A về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Văn A phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 *(Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Trưởng thôn và người dân thôn Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo)* Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn A từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 25/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; trả lại ông Ma Bá M số tiền 17.290.000 đồng; Trả lại bị cáo Phạm Văn A 02 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả lại anh Nông Xuân Th 02 điện thoại di động gồm 01 IPHONE 6S PLUS vỏ màu xám và 01 IPHONE 6 PLUS vỏ màu trắng bạc; Tịch thu tiêu hủy 01 túi màu xám, có dây đeo màu đen đã qua sử dụng. *(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 28/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình)*

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt: bị hại Ma Bá M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị được trả lại số tiền 17.290.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bị cáo bồi thường gì quyền; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Xuân Th đề nghị được trả lại 02 điện thoại, gồm 01 IPHONE 6S PLUS và 01 IPHONE 6 PLUS; anh Ma Doãn H không yêu cầu đề nghị gì; Người làm chứng không khai báo thêm tình tiết mới, phù hợp với lời khai đã trình bày tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị M không yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không có ý kiến tranh luận với luận tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp

pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo nhất trí về sự vắng mặt của họ, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xử vắng mặt đối với những người tham gia tố tụng này.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/02/2023, tại nhà ông Ma Bá M, sinh năm 1975, cư trú tại thôn Q, xã H, huyện L, Phạm Văn A, cư trú cùng thôn đã có hành vi trộm cắp của ông Ma Bá M số tiền 29.500.000 đồng và 01 dây chuyền vàng có giá trị 10.480.000 đồng. Tổng tài sản Phạm Văn A trộm cắp có giá trị 39.980.000 đồng *(Ba mươi chín triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng)*. Như vậy, đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Văn A đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tuổi đời còn trẻ nhưng do ham chơi, lười lao động đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản với mục đích tiêu sài cá nhân. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả", "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng",* "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 *(Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Trưởng thôn và người dân thôn Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo)* Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước. Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung, xét cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự và trong mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường cho ông Ma Bá M số tiền 12.210.000 đồng và ông M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nông Xuân Th, anh Ma Doãn H, chị Nguyễn Thị M không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; trả lại ông Ma Bá M số tiền 17.290.000 đồng *(mười bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng)* hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1109029.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình (theo ủy nhiệm chi lập ngày 29/3/2023); Trả lại bị cáo Phạm Văn A 02 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, gồm 01 chiếc có số IMEI 350041091365707 và 01 chiếc có số IMEI 354875092250908 (được dán kín, niêm phong trong 02 phong bì) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho anh Nông Xuân Th 02 điện thoại di động gồm 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu xám số IMEI 353333072113648, MEID 35333307211364, 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu trắng bạc số IMEI 354379066506767 (được dán kín niêm phong trong 02 phong bì), do anh Th có yêu cầu được lấy lại; Tịch thu tiêu hủy 01 túi màu xám, có dây đeo màu đen cũ đã qua sử dụng, do bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác: Đối với Nông Xuân Th, Nguyễn Thị M, Ma Doãn H, Bùi Quốc O, Nguyễn Thị Hà Ch, Trần Hải Đ đều không biết về hành vi trộm cắp của bị cáo; quá trình điều tra không xác định được các quán ăn, nhà nghỉ, quán xăm hình tại thị trấn V, huyện C nơi bị cáo sử dụng tiền trộm cắp để chi tiêu; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106, các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn A 01 (một) năm tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 25/02/2023.

Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại ông Ma Bá M số tiền 17.290.000 đồng *(mười bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng)* hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1109029.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình (theo ủy nhiệm chi lập ngày 29/3/2023).

+ Trả lại bị cáo Phạm Văn A 02 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, gồm 01 chiếc có số IMEI 350041091365707 và 01 chiếc có số IMEI

354875092250908 (được dán kín, niêm phong trong 02 phong bì) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại anh Nông Xuân Th 02 điện thoại di động: 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS vỏ màu xám số IMEI 353333072113648, MEID 35333307211364; 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu trắng bạc số IMEI 354379066506767 (được dán kín niêm phong trong 02 phong bì).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi màu xám, có dây đeo màu đen đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình).

Bị cáo Phạm Văn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 02/6/2023.

Bị hại Ma Bá M, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Xuân Th, Ma Doãn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Lâm Bình;
- CQTHAHS CA huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Bộ phận HSNV CA huyện Lâm Bình;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Tiến